

NGHỊ QUYẾT

**Về các chính sách đặc thù về củng cố, nâng cao năng lực
Trạm Y tế phường, xã, thị trấn trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt,
kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đến năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại
Thành phố Hồ Chí Minh;*

Xét Tờ trình số 963/TTr-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về các chính sách đặc thù về củng cố, nâng cao năng lực Trạm Y tế phường, xã, thị trấn trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 237/BC-HĐND ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số chính sách đặc thù về củng cố, nâng cao năng lực Trạm Y tế phường, xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là Trạm Y tế) trong giai đoạn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và đến năm 2025.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bác sĩ đang trong thời gian tham gia chương trình thí điểm thực hành tại Bệnh viện đa khoa gắn với Trạm Y tế; điều dưỡng, hộ sinh đang trong thời gian tham gia thực hành tại Trạm Y tế.

2. Người lao động cao tuổi theo quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 có chuyên môn y tế trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc trung cấp y sĩ tham gia công tác tại Trạm Y tế.

3. Nhân viên vệ sinh, bảo vệ làm việc tại Trạm Y tế nhưng không thuộc đối tượng chi trả lương từ nguồn quỹ tiền lương của đơn vị.

Điều 3. Chính sách tăng cường nguồn nhân lực cho Trạm Y tế

1. Bác sĩ đang trong thời gian tham gia chương trình thí điểm thực hành tại bệnh viện đa khoa gắn với Trạm y tế: mức hỗ trợ với số tiền là 60.000.000 đồng trong 18 tháng.

2. Điều dưỡng, hộ sinh đang trong thời gian tham gia thực hành tại Trạm y tế: mức hỗ trợ với số tiền là 30.000.000 đồng trong 09 tháng.

Điều 4. Chính sách thu hút người lao động cao tuổi theo quy định của Bộ Luật Lao động năm 2019 có chuyên môn y tế tham gia công tác tại Trạm Y tế theo chế độ hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng

1. Kinh phí hỗ trợ hợp đồng đối với người lao động cao tuổi công tác tại Trạm y tế đang hưởng lương hưu hàng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc như sau:

a) Đối với người lao động cao tuổi có chuyên môn bác sĩ: hợp đồng với

mức lương là 9.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối với người lao động cao tuổi có chuyên môn y tế khác, trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc trung cấp y sĩ: hợp đồng với mức lương là 7.000.000 đồng/người/tháng.

2. Kinh phí hỗ trợ hợp đồng đối với người lao động cao tuổi công tác tại Trạm y tế thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc như sau:

- Đối với người lao động cao tuổi có chuyên môn bác sĩ: lương và các khoản chi phí mà đơn vị sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc cho người lao động cao tuổi theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng với tổng số tiền là 9.000.000 đồng/người/tháng.

- Đối với người lao động cao tuổi có chuyên môn y tế khác, trình độ từ cao đẳng trở lên hoặc trung cấp y sĩ: lương và các khoản chi phí mà đơn vị sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp hàng tháng với tổng số tiền là 7.000.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Chính sách hỗ trợ kinh phí hợp đồng nhân viên vệ sinh, bảo vệ làm việc tại Trạm Y tế

Hỗ trợ kinh phí hợp đồng nhân viên vệ sinh, bảo vệ làm việc tại Trạm Y tế nhưng không thuộc đối tượng chi trả lương từ nguồn quỹ tiền lương của đơn vị: lương và các khoản chi phí mà đơn vị sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với tổng số tiền là 5.500.000 đồng/người/tháng.

Điều 6. Thời gian thực hiện: Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách thành phố.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này. Hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết đánh giá hiệu quả triển khai thực hiện chính sách, đánh giá tác động xã hội, đồng thời, theo dõi chính sách mới do các cơ quan Trung ương ban hành, kịp thời đề xuất, trình Hội đồng nhân dân thành phố điều chỉnh phù hợp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 4 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Y tế; Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Thường trực Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, phường;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Phụng).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ